

Số: 34 /2017/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ các Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

Căn cứ Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Quy định phối hợp thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 887/TTr-SNN ngày 10/7/2017.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/11/2017.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH, Công TTĐT;
- Lưu: VT, NN.



Nguyễn Hữu Thành

www.LuatVietnam.vn



## QUY ĐỊNH

### **Phân công, phân cấp quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 / 2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước; các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Vật tư nông nghiệp: bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón hữu cơ và phân bón khác, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý, cải tạo môi trường trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

2. Cơ sở sản xuất vật tư nông nghiệp: là nơi thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động sản xuất, bao gói, bảo quản để tạo ra sản phẩm vật tư nông nghiệp.

3. Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp: là nơi thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán vật tư nông nghiệp.

4. Cơ sở sản xuất ban đầu: là nơi thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản.

5. Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ nông lâm thủy sản: là cơ sở sản xuất ban đầu cung cấp sản phẩm ra thị trường không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư (trừ các trường hợp cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại; cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt - Vietgap).

6. Cơ sở kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản: là nơi thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm nông lâm thủy sản.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phân công, phân cấp**

1. Sự phân công, phân cấp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Mỗi cơ sở sản xuất, kinh doanh chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ 02 cơ quan quản lý nhà nước trở lên thì giao cho 01 cơ quan làm đầu mối quản lý.

### **Chương II**

## **QUY ĐỊNH PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 5. Cơ quan quản lý cấp tỉnh**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện:

1. Quản lý về vật tư nông nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan chức năng cấp tỉnh cấp.

2. Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận kinh tế trang trại, bao gồm:

a. Cơ sở sản xuất ban đầu nông lâm thủy sản;

b. Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và muối;

c. Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản;

d. Cơ sở sản xuất kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm thực phẩm gắn liền cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc lĩnh vực được phân công quản lý;

đ. Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngành Công thương; một số sản phẩm nông lâm thủy sản khác.

3. Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn vận hành trên địa bàn tỉnh.

4. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 6. Cơ quan quản lý cấp huyện**

UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp được quy định tại các khoản 1, 2, 3 tại Điều 5 của Quy định này không do cơ quan cấp tỉnh quản lý.





### Chương III

## TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

#### **Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ngành**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b. Phối hợp với các Sở, ngành, Mặt trận tổ quốc, các Tổ chức đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể nhân dân biết để triển khai thực hiện;

c. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố thống kê cập nhật thông tin về đăng ký kinh doanh của các cơ sở có liên quan để xây dựng dữ liệu cho công tác quản lý;

d. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này của cơ quan quản lý cấp huyện.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Cung cấp thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp cho cơ quan quản lý cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) định kỳ vào ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Phối hợp trong việc xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

##### **3. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xác định nhu cầu và cân đối, bố trí ngân sách hàng năm để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

##### **4. Công an tỉnh**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh và Công an các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

##### **5. Các Sở, ngành liên quan**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định này; tham gia đoàn công tác liên ngành khi có yêu cầu.



## **Điều 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và chất lượng vật tư nông nghiệp.

2. Hàng năm bố trí ngân sách để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp được phân công trên địa bàn.

3. Tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản và chất lượng vật tư nông nghiệp đã được phân cấp theo quy định này.

4. Cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp cho cơ quan quản lý cấp tỉnh. Phối hợp trong việc xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT vào ngày 20 hàng tháng và đột xuất khi có yêu cầu.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

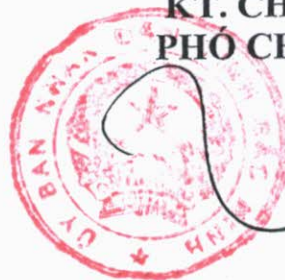
1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất giải pháp tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện quy định này.

#### **Điều 10. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi, đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / .*Thư*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Thành**